

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ LỘC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109136721

3. Ngày thành lập: 20/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Tái chế phế liệu	3830
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669(Chính)
15.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4690
16.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
30.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
31.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
35.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

36.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí ; - Cho thuê các thiết bị, phương tiện giải trí;	9329
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
43.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
44.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
45.	Sản xuất sợi	1311
46.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
47.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
48.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
49.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
50.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
53.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
54.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
58.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
59.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
60.	In ấn	1811
61.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
62.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
63.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
64.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất hỗn hợp cao su tổng hợp và cao su thiên nhiên hoặc keo dính giống cao su	2013
65.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
66.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất keo dán từ cao su	2029
67.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
68.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

69.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất kim loại màu	2410
70.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
71.	Đúc kim loại màu	2432
72.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
73.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
76.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
77.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
78.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
79.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
80.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
81.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
82.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
83.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
84.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/08/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001068009255

Ngày cấp: 16/11/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội